

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày 08-02-2021
“V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên
2. Bà Đỗ Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 08/02/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 194/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/01/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21/01/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1985. Có mặt
2. *Bị đơn:* Chị Lương Thị M, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn X, xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Hoàng Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Lương Thị M trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 04/6/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh nghi ngờ chị M có quan hệ bất chính với người khác. Mặc dù đã tự hoà giải nhưng không có kết quả và anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho anh được ly hôn chị Lương Thị M.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thị Trà My, sinh ngày 24/11/2010 và Hoàng Bảo Châm, sinh ngày 05/6/2013. Ly hôn, anh có nguyện vọng

được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trà My, đề nghị giao cháu Châm cho chị Mây trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 18/11/2020, bị đơn chị Lương Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn H trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã V, huyện TY vào ngày 04/6/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã V và sống hoà thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Hà không còn, nhất trí ly hôn với anh Hà

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung, họ tên ngày tháng năm sinh như anh Hà trình bày. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Châm, đề nghị giao cháu Trà My cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định vợ chồng có các tài sản chung như sau: 01 ngôi nhà gỗ bốn gian có một bếp, diện tích 200 m², xây dựng trên diện tích đất 480 m² và 05 ha rừng trồng cây keo được 5,5 năm tuổi (trị giá 300.000.000 đồng). Ly hôn chị có nguyện vọng được chia một nửa giá trị của số cây keo trồng trên diện tích rừng nói trên (150.000.000 đồng) và tiền công khai phá đất, sửa sang nhà (35.000.000 đồng), tổng giá trị là 185.000.000 đồng. Về nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự được đảm bảo. Tuy nhiên chị Lương Thị M không thực hiện thủ tục nộp đơn yêu cầu chia tài sản và cũng không đến Tòa án để hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng :*

Chị Lương Thị M có đăng ký hộ khẩu tại thôn 7a, xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Văn H thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái

Chị Mây đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Mây.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hoàng Văn H và chị Lương Thị M có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 04/6/2010 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H nghi ngờ chị M có quan hệ bất chính với người khác còn chị M xác định hai vợ chồng không hợp nhau và anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay. Anh H và chị M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, chị M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình lẩn tránh .

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa anh H và chị M lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Quá trình giải quyết vụ án, anh H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn. Do đó, có căn cứ cho anh H được ly hôn với chị M theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

[3] *Về con chung*: Anh Hoàng Văn H và chị Lương Thị M có hai con chung là Hoàng Thị Trà My, sinh ngày 24/11/2010 và Hoàng Bảo Châm, sinh ngày 05/6/2013. Ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trà My, chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Châm. Tại đơn nguyện vọng của các cháu, cháu Trà My có nguyện vọng ở với anh H còn cháu Châm có nguyện vọng được ở với chị M. Xét thấy để đảm bảo quyền và lợi ích, đảm bảo sự ổn định cuộc sống của các cháu, khi ly hôn cần giao cháu Trà My cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Châm cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Anh H và chị M đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Anh Hoàng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại bản tự khai chị Lương Thị M có yêu cầu chia tài sản, Tòa án đã ấn định thời gian để chị M hoàn thiện thủ tục khởi kiện nhưng chị M không thực hiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Anh Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H được ly hôn chị Lương Thị M

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Trà My, sinh ngày 24/11/2010 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; giao cháu Hoàng Bảo Châm, sinh ngày 05/6/2013 cho chị Lương Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Biên lai số AA/2017/0007918 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY. Xác nhận anh H đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Duyệt

